



ÔN TẬP GIỮA HKI – SINH HỌC 8

Chọn câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Bộ xương người được chia làm mấy phần? Đó là những phần nào?

- A. 2 phần: xương đầu, xương thân.
- B. 3 phần: xương đầu, xương thân, xương các chi.
- C. 4 phần: xương đầu, xương thân, xương tay, xương chân.
- D. 3 phần: xương đầu, xương thân, xương chi trước.

Câu 2: Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở người mà không có ở động vật khác?

- 1. Đi bằng hai chân;
- 2. Biết dùng lửa để nấu chín thức ăn;
- 3. Có ngôn ngữ và tư duy trừu tượng;
- 4. Răng phân hóa;
- 5. Phần thân có hai khoang: khoang ngực và khoang bụng ngăn cách nhau bởi cơ hoành;

Đáp án là:

- A. 1, 3.
- B. 2, 3.
- C. 2, 4, 5.
- D. 1, 3, 4

Câu 3: Trong tế bào, nhân có chức năng

- A. trao đổi chất với môi trường ngoài.
- B. trao đổi chất với môi trường trong cơ thể.
- C. điều khiển hoạt động của TB.
- D. giúp tế bào thực hiện hoạt động sống.

Câu 4: Dẫn truyền xung thần kinh là

- A. khả năng phân tích thông tin và trả lời các kích thích bằng cách phát sinh xung thần kinh.
- B. khả năng lan truyền xung thần kinh theo một chiều nhất định từ nơi phát sinh hoặc tiếp nhận về thân neuron và truyền dọc theo sợi trục.
- C. khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin bằng cách phát sinh xung thần kinh.
- D. khả năng tiếp nhận và phản ứng lại các kích thích bằng cách phát sinh xung thần kinh.

Câu 5: Yếu tố nào dưới đây đóng vai trò cốt lõi, giúp con người bớt lệ thuộc vào thiên nhiên?

- A. Bộ não phát triển.
- B. Sống trên mặt đất.
- C. Lao động.
- D. Di chuyển bằng hai chân.

Câu 6: Sự mỏi cơ xảy ra chủ yếu là do sự thiếu hụt yếu tố nào?

- A. Ôxi.
- B. Nước.
- C. Muối khoáng.
- D. Chất hữu cơ.

Câu 7: Sự khác biệt trong hình thái, cấu tạo của bộ xương người và bộ xương thú chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Tư thế đứng thẳng và cấu tạo của bộ não.
- B. Sống trên mặt đất và cấu tạo của bộ não.

C. Tư thế đứng thẳng và quá trình lao động.

D. Sống trên mặt đất và quá trình lao động.

Câu 8: Căn cứ vào đâu để người ta phân chia các nơron thành 3 loại: nơron hướng tâm, nơron trung gian và nơron li tâm?

A. Độ dài.

B. Tuổi thọ.

C. Chức năng.

D. Cấu tạo.

Câu 9: Một cung phản xạ được xây dựng từ bao nhiêu yếu tố?

A. 5 yếu tố.

B. 4 yếu tố.

C. 3 yếu tố.

D. 6 yếu tố.

Câu 10: Tên gọi khác của nơron li tâm là

A. nơron cảm giác.

B. nơron liên lạc.

C. nơron trung gian.

D. nơron vận động.

Câu 11: Một người giơ tay với chòm nhãn nhưng không chạm tới, người này bèn kiễng chân lên để hái. Đây là một ví dụ về

A. vòng phản xạ.

B. cung phản xạ

C. phản xạ không điều kiện.

D. sự thích nghi.

Câu 12: Chức năng của bộ xương người là:

A. Giúp cơ thể di chuyển.

B. Tạo nên vẻ đẹp cho con người.

C. Nâng đỡ cơ thể, bảo vệ và là chỗ bám của các cơ.

D. Tạo thành các khoang ngực chứa đựng, bảo vệ tim và phổi.

Câu 13: Loại khớp ở giữa xương có đĩa sụn và mức độ vận động hạn chế là:

A. Khớp bán động.

B. Khớp động.

C. Khớp bất động.

D. Tất cả các loại khớp trên.

Câu 14: Trong cơ thể người, mô cơ được chia thành mấy loại?

A. 5 loại.

B. 4 loại.

C. 3 loại.

D. 2 loại.

Câu 15: Máu được xếp vào loại mô gì?

A. Mô thần kinh.

B. Mô cơ.

C. Mô liên kết.

D. Mô biểu bì.

Câu 16: Cho các khớp sau: Khớp đầu gối, khớp hộp sọ, khớp cột sống, khớp ngón tay. Có bao nhiêu loại khớp động?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 17: Loại khớp không có khả năng cử động là

A. khớp giữa xương đùi và xương cẳng chân.

B. khớp giữa các xương hộp sọ.

C. khớp giữa các đốt sống.

D. khớp giữa các đốt ngón tay.

Câu 18: Xương có hai tính chất cơ bản, đó là

A. co và giãn.

B. gấp và duỗi.

C. Rắn chắc và đàn hồi.

D. kéo và đẩy.

Câu 19: Trong sợi cơ, các loại tơ cơ sắp xếp

A. song song và xen kẽ nhau.

B. nối tiếp nhau.

C. chồng gối lên nhau.

D. vuông góc với nhau.

Câu 20: Hiện tượng mỗi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào?

- A. Axit axêtic. B. Axit lactic. C. Axit acrylic. D. Axit malic.

Câu 21: Chức năng của mô Biểu bì là

- A. nâng đỡ. B. bảo vệ, hấp thụ, tiết. C. Liên kết. D. Là chỗ bám cho cơ.

Câu 22: Noron là tên gọi khác của

- A. tế bào cơ vân. B. tế bào thần kinh đệm.
C. tế bào thần kinh. D. tế bào xương.

Câu 23: Chúng ta bị mỏi cơ trong trường hợp nào sau đây?

- A. Đi bộ mỗi sáng.
B. Mang vác vật nặng trong nhiều giờ.
C. Lao động nhẹ nhàng.
D. Tập luyện thể thao vừa phải, đúng giờ.

Câu 24: Ở xương dài của trẻ em, bộ phận nào có chứa tủy đỏ?

- A. Mô xương xốp và khoang xương.
B. Mô xương cứng và mô xương xốp.
C. Khoang xương và màng xương.
D. Màng xương và sụn bọc đầu xương.

Câu 25: Trong bàn tay người, ngón nào có khả năng cử động linh hoạt nhất?

- A. Ngón út. B. Ngón giữa. C. Ngón cái. D. Ngón trỏ.

Câu 26: Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở con người?

- A. Xương lồng ngực phát triển theo hướng lưng – bụng.
B. Lồi cằm xương mặt phát triển.
C. Xương cột sống hình vòm.
D. Cơ mông tiêu giảm.

Câu 27: Ở xương dài, màng xương có chức năng

- A. giúp giảm ma sát khi chuyển động. B. giúp xương dài ra.
C. giúp xương phát triển to về bề ngang. D. giúp dự trữ các chất dinh dưỡng.

Câu 28: Chất khoáng chủ yếu cấu tạo nên xương người là

- A. sắt. B. canxi. C. photpho. D. magiê.

Câu 29: Các yếu tố ảnh hưởng đến xương:

- A. Ngồi học sai tư thế.
B. Lao động vừa sức.
C. Thể dục thể thao đúng kỹ thuật.
D. Ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng.

Câu 30: Trong máu, các tế bào máu chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích?

- A. 75%. B. 60%. C. 45%. D. 55%.

Câu 31: Trong huyết tương, các chất dinh dưỡng, chất thải và chất cần thiết chiếm

- A. 55%. B. 45%. C. 90% D. 10%

Câu 32: Khi hồng cầu kết hợp với chất khí nào thì máu sẽ có màu đỏ tươi?

- A. N_2 . B. CO_2 . C. O_2 . D. CO.

Câu 33: Môi trường trong của cơ thể gồm

- A. nước mô, các tế bào máu, kháng thể. B. máu, nước mô, bạch huyết.
C. huyết tương, các tế bào, kháng thể. D. máu, nước mô, bạch cầu.

Câu 34: Trong hoạt động miễn dịch của cơ thể người, sự kết hợp của cặp nhân tố nào dưới đây diễn ra theo cơ chế chìa khoá và ổ khoá?

- A. Kháng nguyên – kháng thể. B. Kháng nguyên – kháng sinh.
C. Kháng sinh – kháng thể. D. Vi khuẩn – prôtêin độc.

Câu 35: Cơ thể chúng ta sẽ bị mất nhiều nước trong trường hợp

- A. đi dưới trời nắng. B. lao động.
C. bị đau. D. tiêu chảy, lao động nặng.

Câu 36: Chức năng của huyết tương là

- A. duy trì máu ở trạng thái lỏng, giúp máu lưu thông dễ dàng trong hệ mạch.
B. trao đổi chất, vận chuyển các chất thải.
C. tiêu hủy các chất thải, thừa do tế bào đưa ra.
D. làm cho máu đông đặc lại.

Câu 37: Bạch cầu được phân chia thành mấy loại chính?

- A. 3 loại. B. 4 loại. C. 5 loại. D. 6 loại.

Câu 38: Khả năng vận chuyển khí của hồng cầu có được là nhờ loại sắc tố nào?

- A. Hêmôerythrin. B. Hêmôxianin. C. Hêmôglôbin. D. Miôglôbin.

Câu 39: Loại bạch cầu nào dưới đây tham gia vào hoạt động thực bào?

- A. Bạch cầu trung tính. B. Bạch cầu limphô.
C. Bạch cầu ưa kiềm. D. Bạch cầu ưa axit.

Câu 40: Tế bào limphô B có khả năng tiết ra chất nào dưới đây?

- A. Prôtêin độc. B. Kháng thể.
C. Kháng nguyên. D. Kháng sinh.